|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TÂN HIỆP**TRƯỜNG TIỂU HỌC****VÀ THCS TÂN AN**Số: 68/KH-TH&THCSTA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Tân An, ngày 22 tháng 10 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

**PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

 **I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG**

Trường THCS Tân An được đổi tên trường theo Quyết định số 871/2004/QĐ-CT ngày 20/8/2004 của UBND huyện Tân Hiệp trên cơ sở trường Phổ thông cơ sở Tân Hiệp A2 được thành lập năm 1975. Đến ngày 05/7/2017 trường THCS Tân An được UBND huyện Tân Hiệp đổi tên thành trường Tiểu học và THCS Tân An theo quyết định số 2505/QĐ-UBND. Nhà trường có nhiệm vụ thực hiện công tác giáo dục Tiểu học và THCS trên địa bàn ấp Kênh 4B thuộc xã Tân An, tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng giáo dục.

Trải qua chặng đường hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Trường Tiểu học và THCS Tân An đã đạt được những thành tích đáng kể, góp phần phát triển giáo dục nâng cao trình độ dân trí của địa phương. Đội ngũ giáo viên không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ đào tạo và tay nghề, số giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp luôn luôn đạt, tỷ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiẻu học và tốt nghiệp THCS với tỉ lệ cao (trên 98%).

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đang từng bước xây dựng, nâng cấp để đạt các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia. Với những cố gắng đó, nhiều năm liên tục nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến; Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên CSHCM, Đội TNTPHCM là những tổ chức luôn luôn đạt vững mạnh xuất sắc được các cấp khen tặng, Chi bộ nhà trường  liên tục đạt trong sạch vững mạnh. Hiện nay, nhà trường vẫn đang từng bước tiếp tục vươn lên để khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục của huyện Tân Hiệp, một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, phát triển toàn diện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn huyện.

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt, là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Hiện nay, nhà trường đang bước vào một giai đoạn mới của giáo dục, giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Để tiếp nối và phát huy được kết quả đạt được trong giai đoạn trước, nhà trường cần phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trong giai đoạn tới.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của Trường Tiểu học và THCS Tân An là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết của trung ương Đảng, của chính phủ về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Cùng các trường trong huyện, tỉnh xây dựng ngành giáo dục địa phương ngày càng phát triển theo hướng “Kỷ cương, chất lượng, nhân văn và phổ cập”, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong việc xây dựng quê hương Kiên Giang trở nên tốt đẹp hơn.

**II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC.**

**2.1. Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

 - Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;

 - Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

 - Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

 - Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học;

 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Hiệp lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân An nhiệm kỳ 2020-2025.

**2.2. Cơ sở thực tiễn:**

2.2.1. Về cơ sở vật chất.

Nhà trường đóng trên địa bàn xã Tân An, là một xã nông thôn nằm xa trung tâm huyện, được tách ra từ xã Tân Hiệp A năm 2004; trường Tiểu học và THCS Tân An tọa lạc tại tổ 07, ấp Kênh 4B có 18 tổ nhân dân tự quản với 322 hộ với 1579 nhân khẩu; 100% đồng bào theo đạo Công giáo và dân tộc Kinh, sống chủ yếu bằng nghề nông nghiệp.

Trường được các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang trên diện tích khuôn viên 4961 m2.

Nhà  trường hiện có 08 phòng học, 01 phòng Hành chính, 01 phòng Thư viện; 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Tin học với trang thiết bị tương đối đầy đủ phục vụ nhu cầu cơ bản trong dạy và học.

Khu luyện tập thể dục - thể thao diện tích 500 m2; khu sân chơi lồng ghép với sân sinh hoạt dưới cờ có diện tích 1.000 m2 có cây xanh, bóng mát, có cây cảnh, hoa, đảm bảo vệ sinh; có cây xanh, thoáng mát, hàng rào bao quanh.

2.2.2. Về đội ngũ CB-GV-NV:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Chức danh | Tổng số | Nữ | Đoàn thể | Trình độ chuyên môn | Trình độ chính trị |
| Ñaûng | CÑ | ÑTN | ÑH | CÑ,TC | Trung cấp | Sơ cấp |
| 1 | BGH | 2 |  | 1 | 2 |  | 2 |  | 1 |  |
| 2 | Giáo viên | 17 | 11 | 6 | 17 | 5 | 11 | 6 | 1 | 5 |
| 3 | Nhân viên | 5 | 1 | 1 | 5 | 1 | 4 | 1 |  | 1 |
| **Cộng chung** | **24** | **12** | **8** | **24** | **6** | **17** | **7** | **2** | **6** |

*2.2.3.Về học sinh:*

Chất lượng giáo dục nhà trường đạt được trong 2 năm học 2019- 2020 và năm học 2020- 2021 cụ thể như sau:

**\* Năm học 2019- 2020:**

- Cấp tiểu học: Tổng số HS: 174

+ Hoạt động giáo dục: Hoàn thành tốt: 63, tỉ lệ 36,2%; Hoàn thành 109, tỉ lệ 62,6%; Chưa hoàn thành 02, tỉ lệ 1,2%

+ Về năng lực:

 Tự phục vụ: Tốt: 83, tỉ lệ 47,7%; Đạt: 90 tỉ lệ 51,7%; CCG: 01, tỉ lệ 0,6%

 Hợp tác: Tốt: 84, tỉ lệ 48,3%; Đạt 88, tỉ lệ 50,6%; CCG: 02, tỉ lệ 1,1%

 Tự học, giải quyết vấn đề: Tốt: 77, tỉ lệ 44,2%; Đạt: 95, tỉ lệ 54,6%; CCG: 02, tỉ lệ 1,2%

+ Về Phẩm chất:

 Chăm học, chăm làm: Tốt 111, tỉ lệ 63,8%; Đạt 63,tỉ lệ 36,2%; CCG 0

 Tự tin, trách nhiệm: Tốt 112, tỉ lệ 64,4%; Đạt 62,tỉ lệ 35,6%; CCG 0

 Trung thực kỷ luật: Tốt 113, tỉ lệ 65 %; Đạt: 61, tỉ lệ 35 %; CCG 0

 Đoàn kết, yêu thương: Tốt 116, tỉ lệ 66,7%; Đạt: 58,tỉ lệ 33,3%; CCG: 0

*- Cấp THCS:*

+ Tổng số HS: 143: Học theo mô hình trường học mới

+ Về năng lực: Tốt: 45, tỉ lệ 31,5%; Đạt 64 tỉ lệ 44,7%; CCG: 34, tỉ lệ 23,8%.

+ Về Phẩm chất: Tốt 110, tỉ lệ 76,9%; Đạt 33, tỉ lệ 23%; CCG 1, tỉ lệ 0,1%.

+ Học lực:HTT: 43, tỉ lệ 30% ;HT: 66, tỉ lệ 46,1% ; Chưa hoàn thành nội dung môn học: 34, tỉ lệ 23,9%.

+ Trong đó có 43 học sinh được khen thưởng cuối kì 2.

 + HSG vòng huyện: Tham dự 4/33 em HS lớp 9 ; tỉ lệ 12%; đạt 01 giải khuyến khích.

**\* Năm học 2020- 2021**

- Cấp tiểu học: Tổng số HS: 172

+ Về năng lực: Tốt 81 HS, tỉ lệ 47,1 %; Đạt 91 HS, tỉ lệ 52,9 %; CCG: 0 HS, tỉ lệ 0 %.

+ Về Phẩm chất: Tốt: 129 HS, tỉ lệ 75 %; Đạt 43 HS,tỉ lệ 25%; CCG 0HS, tỉ lệ 0 %.

- Cấp THCS:

-Tổng số học sinh: 148 HS.

 + Hạnh kiểm: Xếp loại tốt: 144 HS; tỉ lệ 97,3% ; xếp loại khá: 04 HS; tỉ lệ 2,7 %; xếp loại TB: 0 HS; đạt 0%.

 + Học lực: Số HS xếp loại giỏi: 67 em; đạt 45,3 % ; Số HS xếp loại khá: 58 em; đạt 39,2%; Số HS xếp loại TB: 23 em; đạt 15,5%; Số HS xếp loại yếu:0 em; đạt 0%;

 + Tham dự thi HSG vòng huyện: Tham dự 10 HS; đạt 05 giải khyến khích.

Từ số liệu trong 2 năm học vừa qua cho thấy số học sinh trong 02 năm gần đây được duy trì tương đối ổn định. Đa số các em được gia đình tạo điều kiện học tập tốt và có ý thức tham gia các hoạt động tập thể của lớp, của trường.

Kết quả chất lượng giáo dục, tỷ lệ học sinh khá, giỏi là mũi nhọn luôn được duy trì và nâng cao, được nhà trường đặc biệt quan tâm; hạnh kiểm loại khá, tốt (Đạt) đạt trên 95%, không có học sinh cá biệt, tệ nạn xã hội.

**III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG**

**3.1. Môi trường bên trong**

**a. Điểm mạnh**

- Ban lãnh đạo trường đoàn kết, có tầm nhìn khoa học. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

 + Hàng năm CBQL, GV được xếp loại chuẩn HT, chuẩn NNGVTH từ đạt trở lên là 100%.

 + Số GV đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (5 năm gần đây): huyện: 08.

 + Hàng năm, các CBQL, GV đều được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với nhu cầu đổi mới.

- Quy mô phát triển của nhà trường trong 5 năm tiếp theo khá ổn định, có 10 lớp học dao động từ 310 đến 330 học sinh. Số lớp, số lượng học sinh/ lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ Tiểu học và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh tích cực học tập, rèn luyện tốt.

 - Học sinh giỏi các cấp tăng, học sinh được đánh giá có phẩm chất và năng lực đạt cao và ổn định. Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

- Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị khá đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh. Hệ thống thông tin ổn định, trường có nối mạng Internet đến các dãy phòng học.

**b. Điểm yếu**

- Cán bộ quản lý tính sáng tạo chưa cao, đôi khi còn thiếu quyết liệt trong công việc.

  - Một bộ phận cán bộ giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn lúng túng.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên chưa linh hoạt, chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến dạy kỹ năng sống, chưa tạo cơ hội để học sinh phát huy hết năng lực và phẩm chất của mình.

- Chất lượng giáo dục đại trà đã có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn còn ở mức khiêm tốn so với mặt bằng chung của toàn huyện.

- Cơ sở vật chất: Thiết bị dạy-học chưa đồng bộ, chưa phù hợp với dạy học theo CTGDPT mới, chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà trường. Chưa có nhiều những thiết bị hiện đại phục vụ việc dạy – học, thiết bị phục vụ cho việc rèn luyện thể chất.

**3.2. Môi trường bên ngoài**

**a. Thời cơ**

 - Là một trường được sự chú trọng, quan tâm của các cấp, các ngành.

- Nhà trường được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự quan tâm phối kết hợp của các bậc cha mẹ học sinh.

- PGD huyện Tân Hiệp, Đảng uỷ, UBND, các đoàn thể xã Tân An rất quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường. Nhân dân địa phương và các bậc phụ huynh học sinh luôn đồng tình ủng hộ, tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học của thầy và trò trong nhà trường.

 - Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện; ý thức đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đại đa số các gia đình đều xác định đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục là đầu tư cho sự phát triển.

 - Hiện nay, xã Tân An đang phấn đấu đạt Chuẩn nông thôn mới nâng cao, đây là thời cơ thuận lợi để nhà trường được quan tâm, đầu tư mọi mặt.

- Trường được UBND huyện Tân Hiệp quy hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quôc gia giai đoạn 2021 – 2025 là cơ hội để nâng cao về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

 - Ngày 01/7/2020, khi Luật Giáo dục chính thức có hiệu lực thì căn cứ tính lương của GV cũng thay đổi: Nhà giáo được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp. Như vậy, trong thời gian tới, lương của nhà giáo nhất là GV trẻ sẽ được nâng lên, do đó GV sẽ chuyên tâm vào công việc hơn, giúp tạo động lực làm việc và thu hút người giỏi vào nghề dạy học.

**b. Thách thức**

- Nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn hiện nay là nâng cấp cơ sở vật chất, phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2, đồng thời tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu của nhà trường.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân địa phương còn nghèo, cha mẹ phải đi làm ăn xa, thiếu sự quan tâm tới việc chăm sóc và việc học hành của con cái.

**c. Các vấn đề ưu tiên**

- Xây dựng cơ sở vật chất: Nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng, phòng học bộ môn. Nâng cấp nhà vệ sinh, cải tạo sân tập thể dục, quy hoạch hệ thống bồn hoa cây cảnh.

- Đề xuất đủ cơ cấu giáo viên. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và nâng cao năng lực để đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ khả năng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kĩ năng sống để phát triển năng lực học sinh phù hợp với yêu cầu của đất nước trong thời kì đổi mới.

**IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**4.1. Sứ mệnh**

 Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân.

**4.2. Tầm nhìn**

Làmột ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng đảm bảo, là nơi các bậc cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để gửi gắm con em mình học tập và rèn luyện*.*Học sinh có các kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi, góp phần tạo nên thương hiệu của nhà trường.

**4.3. Giá trị**

- Tình đoàn kết

- Tính sáng tạo

- Sự hợp tác

- Tinh thần trách nhiệm

- Lòng tự trọng

- Tính trung thực

- Khát vọng vươn lên

- Lòng nhân ái

**V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**5.1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh và đất nước.

 Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia mức đội 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2 vào năm 2022.

 Tiếp tục tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**5.2.Mục tiêu cụ thể**

**5.2.1. Quy mô phát triển**

Đảm bảo quy mô lớp học, sĩ số học sinh theo quy định của Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG , LỚP** |
| Năm học | Số HS, Số lớp | Tổng số | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 | Tổng số CBGV | GV trực tiếp GD |
| Năm học 2021- 2022 | Số HS | 320 | 34 | 36 | 35 | 41 | 26 | 36 | 50 | 31 | 31 | 24 | 17 |
| Số lớp | 10 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 |
| Năm học 2022- 2023 | Số HS | 324 | 35 | 34 | 36 | 35 | 41 | 26 | 36 | 50 | 31 | 24 | 17 |
| Số lớp | 10 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 |
| Năm học 2023-2024 | Số HS | 383 | 35 | 35 | 34 | 36 | 35 | 56 | 40 | 52 | 60 | 26 | 19 |
| Số lớp | 12 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 | 2 | 2 |
| Năm học 2024-2025 | Số HS | 368 | 35 | 35 | 35 | 34 | 36 | 35 | 56 | 40 | 52 | 26 | 19 |
| Số lớp | 11 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 | 2 |

**\* Giai đoạn 1: Từ năm 2021 -2023**

- *Về xây dựng và phát triển đội ngũ:*

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phấn đấu đạt loại khá, tốt đạt 80% trở lên, có giáo viên dạy giỏi cấp huyện, không có giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật.

+Phấn đấu đến năm 2022, có đủ cơ cấu giáo viên. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng thành thạo các phầm mềm ứng dụng trong quản lí và trong dạy học.

+ Phấn đấu đến năm 2022 có 90% CB, GV có trình độ đại học.

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

          + Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

-  *Về học sinh:*

- Chất lượng giáo dục:

+ Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2%.

+ Học sinh bỏ học không quá 2%.

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về năng lực, phẩm chất.

*- Về xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất:*

+ Năm học 2021- 2022: Tập trung xây dựng dãy phòng học mới đồng thời tu sửa nâng cấp các phòng học cũ; sửa chữa công trình nhà để xe. Giữ vững danh hiệu thư viện tiên tiến. Tiếp tục tham mưu mua sắm bổ sung trang thiết bị của các phòng học và phòng chức năng: bàn ghế GV, HS, bảng, đồ dùng dạy học … đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất đạt kiểm định chất lượng mức 2 và chuẩn quốc gia cấp độ 1 vào năm học 2022- 2023.

+ Đảm bảo tốt các điều kiện cho việc thực hiện chương trình SGK lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7 với SGK mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và trong những năm tiếp theo.

**\* Giai đoạn 2: Từ năm 2023 -2025**

*- Về xây dựng và phát triển đội ngũ:*

+ Tổng số CBGVNV dự kiến 26 người.

+ Cán bộ quản lý: 100% cán bộ quản lý có trình độ trung cấp lý luận chính trị, có chứng nhận bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục trở lên.

+ 100% CBGVNV ứng dụng thành thạo CNTT phục vụ tốt cho công tác giáo dục, quản lý, giảng dạy.

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phấn đấu đạt loại khá, tốt đạt 95% trở lên, không có cán bộ, giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

+ Phấn đấu có 24/24 (đạt tỉ lệ 100%) CB, GV có trình độ đại học.

*- Về học sinh:*

+ Quy mô: Lớp học: 09 lớp (2 cấp học).

+ Tổng số học sinh: 350- 370 cho cả 2 cấp học (sáp nhập số học sinh điểm lẻ cấp THCS của Tiểu học và THCS Tân Hiệp A5)

+ Chất lượng giáo dục:

- Cấp Tiểu học

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.

+ Khen cuối năm xuất sắc đạt 20 -25% trở lên, khen từng mặt từ 30- 35% trở lên.

+ Hoàn thành chương trình lớp học của các khối lớp 1-4 đạt 98% trở lên, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Cấp THCS

Học sinh học lực giỏi  30-35%, Học sinh học lực  khá 35 - 40%, không có học sinh kém.

Chất lượng hạnh kiểm:  96% hạnh kiểm khá, tốt, không có học sinh hạnh kiểm trung bình.

Học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện 2-3 em/năm, cấp tỉnh 1-2 em (Các môn văn hóa).

+ Học sinh lớp 8 được học hướng nghiệp nghề (tin học) đạt 100%

+ Số học sinh được lên lớp thẳng cấp THCS từ 6-8 đạt 95% trở lên, số HS lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 100%

+ Có 100% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục thi vào học các trường THPT, vào học các trường chuyên nghiệp, đào tạo nghề, các em  biết hình thành thói quen và phương pháp học tập độc lập, sáng tạo, kỹ năng tự chủ trong cuộc sống.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động đoàn đội và các hoạt động trải nghiệm, từ thiện…

 + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văng nghệ, thể dục thể thao, …

+ Đáp ứng được nhu cầu chính đáng của phụ huynh học sinh. Học sinh rèn thói quen tự học một cách chủ động sáng tạo.

*\* Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ*

- Hoàn thiện xây dựng dãy 12 phòng chức năng và phòng học.

- Tu bổ nâng cấp hệ thống sân chơi, bãi tập và cây xanh, mua sắm thêm thiết bị vận động, thể dục thể thao,...

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

 - Các phòng tin học, ngoại ngữ, mỹ thuật,…. được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Tiếp tục xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn”.

- Tiếp tục duy trì danh hiệu ‘Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và trường học ”Xanh- sạch- đẹp và an toàn mức độ 2”.

**5.2.2. Xác định các vấn đề ưu tiên**

 Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo trường theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định để dạy tốt 2 buổi/ ngày ở cấp Tiểu học.

 Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

 Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

  Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu, ứng dụng trải nghiệm để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập.

   Tăng cường công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị giáo dục chuẩn bị tốt các nguồn lực cho việc thực hiện CTGDPT 2018 của Bộ giáo dục.

**VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

**6.1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

    Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

  Thực hiện tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

**6.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

  Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

**6.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

Tiếp tục xây dựng môi trường cảnh quan trường học, sân chơi, bãi tập đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Về thiết bị dạy học: Bảo quản và sử dụng hiệu quả phòng máy vi tính. Các thiết bị phục vụ công tác dạy học cần được khai thác triệt để.

Tham mưu để làm tốt hơn công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực từ sự ủng hộ tự nguyện của CMHS, các nhà mạnh thường quân trng và ngoài địa bàn để đầu tư cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

**6.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Tiếp tục nâng cấp hệ thống kết nối mạng Internet cho phòng tin học và các phòng chức năng. Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Hướng dẫn khai thác tài nguyên phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục cho toàn thể giáo viên.

Năm 2021 tiếp tục sử dụng các phần mềm quản lý trong nhà trường do cấp trên triển khai. Phấn đấu đến năm 2023 đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo và sử dụng có hiệu quả các phần mềm này.

**6.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

  - Ngân sách Nhà nước.

 - Ngoài ngân sách (Từ xã hội, cha mẹ học sinh…)

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

**6**.**6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường**

Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

  Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

  Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

**VII. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**7.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân.

**7.2. Tổ chức**

Hiệu trưởng nhà trường là người thực hiện kế hoạch chiến lược và là người chịu trách nhiệm chính trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. Giám sát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

**7.2.1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

a. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 -2023:

*\* Năm học 2021-2022:*

+ Nâng cao nhận thức cho CB-GV-NV về mục đích ý nghĩa của kế hoạch chiến lược của nhà trường

+ Nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng rèn kĩ năng cho HS. Chú trọng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn cuộc sống.

+ Sửa chữa công trình vệ sinh, sữa chữa cơ sở vật chất, nâng cấp các phòng, lớp học.

+ Công bố sứ mệnh của nhà trường và Báo cáo tự đánh giá vào tháng 5/2022.

*\* Năm học 2022-2023:*

+ Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ các minh chứng, tập trung cho công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 lớp đối với 1,2,3,6,7 theo kế hoạch của PGD.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực, đánh giá học sinh theo đúng hướng dẫn của cấp trên

+ Vận động tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất các phòng, mua thêm thiết bị dạy học, nâng cấp sân trường.

b. Giai đoạn 2: năm 2023-2025:

*\* Năm học 2023-2024:*

+ Vận động tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất các phòng, bổ sung trang thiết bị dạy học.

+ Tiếp tục thục hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình của Bộ Giáo dục.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đã đạt. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và chất lượng giáo dục.

*\* Năm học 2024- 2025:*

- Duy trì trường chuẩn quốc gia.

 - 100% giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật giáo dục 2019.

 - Bảo đảm bảo cơ cấu hợp lý giáo viên theo môn học.

- Duy trì các chỉ tiêu, chất lượng giáo dục (học lực, hạnh kiểm, lên lớp, tốt nghiệp…).

- Xây dựng thương hiệu nhà trường.

**7.3. Phân công nhiệm vụ cụ thể**

**\* Đối với Hiệu trưởng**

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

**\* Đối với Phó Hiệu trưởng**

 Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**\* Đối với tổ trưởng chuyên môn**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

**\* Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực: có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

- Mỗi thành viên trong đơn vị đều ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ  thân thiện trong nhà trường (BGH - các đoàn thể; BGH - GV; GV - GV; GV - HS; HS - HS; CBCNVC - PHHS…).

**\* Đối với học sinh**

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết tiếp tục học các cấp học trên.

- Rèn luyện đạo đức để trở thành những người toàn diện, có kỹ năng sống.

**\* Hội cha mẹ học sinh, cộng đồng**

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng mối quan hệ giũa nhà trường với CMHS, giũa GVCN với CMHS.Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của  cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, phụ huynh HS, nhân dân ở địa phương nhất là tại địa bàn trường đang đóng đối với việc xây dựng CSVC  và giáo dục học sinh.

 - Phối hợp tổ chức cho GV - HS tham gia đầy đủ các hoạt động  xã hội ở địa phương.

**\* Các Tổ chức Đoàn thể trong trường**

- Hàng năm xây dựng chương trình hoạt động cần gắn với việc thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

**VIII. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ**

 Trên đây là kế hoạch Chiến lược phát triển trường Tiểu học và THCS Tân An giai đoạn 2021 – 2025. Kế hoạch này được phổ biến đến cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường; được báo cáo về Phòng giáo dục huyện Tân Hiệp và UBND xã Tân An. Kính đề nghị phòng GD&ĐT Tân Hiệp, các ban ngành huyện Tân HIệp phê duyệt kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt,  giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển; hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược; bổ sung cho nhà trường đủ giáo viên theo quy định.

Đề nghị UBND xã Tân An, UBND huyện Tân Hiệp đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới nâng cao để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược. Các bậc phụ huynh học sinh phối kết hợp chặt chẽ và tạo điều kiện tốt nhất thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học và THCS Tân An giai đoạn 2021-2025 do nhà trường xây dựng, thực hiện và thông qua. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới cần bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới thì nhà trường sẽ bổ sung kế hoạch này cho phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- PGD-ĐT Tân Hiệp (phê duyệt);- UBND xã Tân An (báo cáo);- Các bộ phận, GV trong nhà trường (t/hiện);- Ban Đại diện CMHS (p/hợp t/hiện);- Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG****Phạm Công Thiện** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD- ĐT TÂN HIỆP**

**TRƯỞNG PHÒNG**